

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 27/02/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đánh;

2. Ông Lê Thanh Nghị;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *NgUđơn:* Bà Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 18 Duy Tân, khu phố H, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị U, sinh năm: 1964; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.;

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm: 1971; (có mặt)

2.2. Ông Ngô Văn K, sinh năm: 1967; (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp LH, xã LC, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị NH, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: ấp Đồng Tranh, xã ĐH, huyện CG, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm ngUđơn trình bày:*

Vào ngày 01/10/2022 bà X có mượn của chị Đ số tiền 320.000.000 đồng không thoả thuận lãi, thời gian mượn là 20 ngày. Chị Đ đã giao đủ số tiền trên cho

chị X, toàn bộ giao dịch là của bà X nhưng chồng bà là ông K cũng biết và đồng ý xác nhận là nợ chung vợ chồng, giao dịch có làm biên nhận, có bà X, ông K cùng ký tên. Đến hạn trả tiền mà vợ chồng bà X không thực hiện nên nay chị Đ yêu cầu bị đơn trả 320.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà X trình bày:*

Giấy nợ ngày 01/10/2022 vợ chồng bà có ký tên nhưng do bị chị Đ đe dọa, ép buộc. Số tiền tổng nợ còn lại là 220.000.000 đồng không phải 320.000.000 đồng, vợ chồng chị không rành chữ nghĩa cũng không nghe chị Đ đọc lại. Bà X chỉ đồng ý trả 220.000.000 đồng xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng vì hoàn cảnh quá khó khăn, còn chồng bà là ông K không liên quan gì đến vụ việc này.

** Trong suốt quá trình tố tụng bị đơn ông K không có ý kiến và làm đơn xin vắng.*

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NH trình bày:*

Thống nhất ý kiến của bà X. Bà có nhờ bà X đứng ra giới thiệu để mượn tiền và chơi hụi với chị Đ. Tổng cộng thiếu lại chị Đ có 220.000.000 đồng không phải 320.000.000 đồng như chị Đ trình bày.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngUđơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã LC, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: NgUđơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông K có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Chị Đ khởi kiện yêu cầu bà X, ông K phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 320.000.000 sau khi án có hiệu lực pháp luật. NgUdon có cung cấp giấy biên nhận do vợ chồng ông K, bà X ký tên ngày 07/01/2022. Bị đơn bà X chỉ đồng ý trả số tiền 220.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của ngUdon là có cơ sở, bởi vì giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua các biên nhận ngày 01/10/2022 mà ngUdon đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện rõ vào ngày 01/10/2022 bà X, ông K có vay tiền của chị Đ với số tiền 320.000.000 đồng, thời hạn vay là 20 ngày, không có ghi thỏa thuận về lãi suất. Bị đơn bà X cho rằng việc vay tiền là do bà vay chứ ông K không có liên quan, bà X chỉ thừa nhận nợ 220.000.000 đồng, giấy biên nhận ngày 01/10/2022 là do vợ chồng bà ký tên nhưng vì lý do ký tên là do bị chị Đ đe dọa, ép buộc. Lời trình bày của bà X là không có cơ sở, bởi vì không được ngUdon thừa nhận và ngoài lời trình bày ra bà X không chứng minh được việc bị ép buộc để ký nhận số nợ 320.000.000 đồng trên. Ông K, bà X là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, cho nên phải chịu trách nhiệm cho việc ký tên vào biên nhận nợ của ông, bà.

Xét thấy số tiền trên bà X, ông K vay đã lâu, khi ký biên nhận hai bên đã thỏa thuận vay số tiền 320.000.000 đồng thời hạn 20 ngày nhưng vợ chồng bà X, ông K đã không trả tiền cho chị Đ đúng quy định, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa ngUdon cho rằng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn cho ngUdon. Việc bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà X.

Đối với việc bà X và bà NH thống nhất cho rằng bà X vay tiền của chị Đ để cho bà NH mượn, tuy nhiên bà X không có yêu cầu gì trong vụ án này. Do đó, bà X có quyền đòi lại tiền bà NH bằng vụ án khác nếu có tranh chấp.

Mặc dù trong đơn khởi kiện ngUdon có yêu cầu tính lãi nhưng tại phiên tòa đại diện của ngUdon không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị Đ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông K, bà X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

TU xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Anh Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim X và ông Ngô Văn K có nghĩa vụ trả cho chị Đ số tiền 320.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim X và ông Ngô Văn K phải chịu 16.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lê Thị Anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007058 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tUán sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thừa